

Số: 52/2008/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 11 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bảng giá bồi thường cây cối,
hoa màu và thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3640/TTr-STC ngày 12 tháng 12 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bảng giá bồi thường cây cối, hoa màu và thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 948/QĐ-UB ngày 23 tháng 5 năm 2003 về việc phê duyệt đơn giá các loại hoa màu, cây cối và Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2004 về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá đền bù cây mía mật đường của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Lô Ích Giang

**BẢNG GIÁ BỒI THƯỜNG HOA MÀU, CÂY CỎI, THỦY SẢN
VÀ CÁC QUY ĐỊNH ÁP DỤNG**

*(Kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

I. BẢNG GIÁ

(Phụ lục 1)

II. NHỮNG QUY ĐỊNH KHI ÁP DỤNG

1. Quy định về mật độ cây trồng (áp dụng đối với khu vực trồng chuyên canh từng loại cây thành vườn, đồi, rừng...)

(Phụ lục 2)

a) Trường hợp cây trồng chuyên canh thành vườn, đồi, rừng mà khi bồi thường tính theo cây: Nếu số lượng cây xác định để tính bồi thường vượt quá mật độ trên thì được tính bồi thường như sau:

- + Bồi thường 100% giá trị cho số lượng cây theo mật độ quy định;
- + Bồi thường 50% giá trị cho số lượng cây vượt mật độ quy định.

b) Đối với cây trồng lấy gỗ và trúc mới trồng được từ một đến bốn năm mà khi xác định bồi thường tính theo héc-ta: Diện tích được tính bồi thường phải đạt mật độ trồng theo quy định trở lên. Trường hợp thấp hơn mật độ quy định thì diện tích được tính bồi thường phải quy đổi theo mật độ tiêu chuẩn.

2. Đối với diện tích đất trồng xen kẽ nhiều loại cây khác nhau, khi tính bồi thường phải xác định tỷ lệ diện tích chiếm đất của từng loại cây.

3. Đối với cây vừa có giá trị ăn quả vừa có giá trị lấy gỗ thì việc xác định giá trị bồi thường tính theo loại có giá trị cao hơn.

4. Đối với cây trồng hàng năm khi xác định bồi thường tính theo đơn vị diện tích (m²): Trường hợp xác định diện tích bồi thường, nếu mật độ cây trồng đó thấp so với mật độ cây trồng cùng loại tại khu vực bồi thường, thì khi xác định diện tích để tính bồi thường phải quy về mật độ trung bình của địa bàn địa phương để tính.

5. Đối với cây trồng thu hoạch trong nhiều năm nhưng không có sự chăm sóc để mọc tự nhiên thì tính bồi thường bằng 70% giá cây cùng loại trong bảng giá.

6. Đối với các loại cây trồng không có tên trong bảng giá này, khi bồi thường, tùy từng trường hợp vận dụng áp giá bồi thường theo giá của loại cây cùng nhóm, cùng họ hoặc có giá trị tương đương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Lô Ích Giang